TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày: 19-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng
Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2026/TLST-HS ngày ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 06/12/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1971, còn sống) và bà Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1969, còn sống); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con lớn nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh P (sinh năm 1999); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Nhân thân:

+ Ngày 05/02/2013 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/10/2013, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự vào ngày 14/6/2013.

+ Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (cũ) xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/8/2019, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự vào ngày 21/3/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam H5, có mặt.

2. **Nguyễn Anh K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/4/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1955, còn sống) và bà Huỳnh Thị M (sinh năm 1958, còn sống); Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam H5, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ B, phường L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Võ Trần Thục P1, sinh năm 1984; địa chỉ: B T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường H, thành phố Đà Nẵng tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường N nối dài, thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Anh K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì K vứt 01 gói ni-long trên tay xuống đất. Tiến hành kiểm tra gói ni-long phát hiện chứa tinh thể màu trắng, K khai nhận là ma túy mua của Nguyễn Văn S *(tên gọi khác là C)* tại trước khu vực trại gà ở gần bãi rác K, thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng với giá 700.000 đồng với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 01 (một) gói ni-long có kích thước (3,5x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, phía trước màu xanh, mặt lưng màu bạc gắn thẻ sim 0905940746, số Imeil: 353317/09/300013/2 (đã bị hỏng màn hình).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059.

Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành kiểm tra tại trại nuôi gà của Nguyễn Văn S ở tổ H thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện, thu giữ tại vị trí trong góc tường của phòng bếp:

- 01 (một) gói ni-long kích thước khoảng (7x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A1-1.

- 01 (một) gói ni-long kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A1-2.

- 01 (một) đoạn thủy tinh gấp khủy một đầu được phình to thành phễu, được niêm phong, ký hiệu B1.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ màu trắng đục kích thược (6x8x3,5)cm bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài khoảng 6,5cm, 01 đầu vót nhọn và 15 bao ni-long rỗng màu trắng có kích thước (2x2)cm.

- 01 (một) chai nhựa loại 330ml có gắn nắp màu trắng đục, trên nắp có 02 lỗ, bên trên có gắn nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh hồng.

- 01 (một) bật lửa màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 màu đen, số Imeil: 3583330173481 gắn thẻ sim số 0934770610.

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng.

Nguyễn Văn S khai nhận các gói tinh thể màu trắng được thu giữ là ma túy đá, S tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho Nguyễn Văn K1 và sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá và bán lại cho người khác kiếm lời nên thông qua ứng dụng zalo, Nguyễn Văn S liên hệ với tài khoản có tên "Lương Mạnh H3" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 02 lần ma túy đá rồi đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu tại khu vực phòng bếp của trại gà thuộc tổ H, phường H, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích khi có người mua thì S sẽ bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 8/2025 (không rõ ngày cụ thể), Nguyễn Văn S gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho "Lương Mạnh H3" hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì "H3" đồng ý bán rồi yêu cầu S đến điểm hẹn tại khu vực kênh Y,

thuộc phường T, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. S đến điểm hẹn nhận ma túy trong gói thuốc lá để sẵn dưới gốc cây và để lại số tiền 1.500.000 đồng rồi rời đi. S mang ma túy về nhà, lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại cất giữ tại phòng bếp ở khu vực trại nuôi gà. Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2025, Nguyễn Anh K dùng số điện thoại 0905940746 liên hệ với số điện thoại 0934770610 của S hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì S đồng ý bán. Sau đó, S hẹn K đến lấy ma túy tại trước khu vực trại gà. K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059 đến điểm hẹn để nhận ma túy. Tại đây, K sử dụng ứng dụng MoMo chuyển khoản số tiền 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của S số 19072899396016 mở tại Ngân hàng TMCP K2 (T3) rồi nhận 01 gói ma túy và đem về nhà của mình sử dụng hết. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được gói ma túy này.

Lần 2: Vào ngày 07/8/2025, Nguyễn Văn S tiếp tục liên hệ "Lương Mạnh H3" hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì H3 đồng ý bán và thỏa thuận cách thức giao dịch như lần trước. Sau khi có ma túy, S đem về lấy ra sử dụng một ít, phần còn lại phân chia thành 03 gói (01 gói lớn và 02 gói nhỏ) rồi cất giấu tại khu vực phòng bếp của trại gà. Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2025, Nguyễn Anh K liên hệ qua điện thoại của S hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì S đồng ý bán. K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059 đến trại gà của S để nhận ma túy. Tại đây, K đưa S số tiền 1.000.000 đồng (gồm hai tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng), do không có tiền thối nên S sử dụng tài khoản ngân hàng của vợ mình là Nguyễn Thị Thanh P (sinh năm 1999, trú phường T, thành phố Đà Nẵng) mở tại ngân hàng A, số tài khoản 0061043687046 chuyển trả vào tài khoản của K số tài khoản 0905940746 mở tại ngân hàng Q (M1) số tiền 300.000 đồng. Khi K đang trên đường đem ma túy về nhà để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, tại phòng ngủ tầng hai, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh không chứa gì bên trong.

Tại Bản kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K3 Công an thành phố Đ kết luận:

- Các mẫu chất rắn dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu A (các đối tượng gửi giám định được ký hiệu A, A1-1 và A1-2) đều là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A có khối lượng là 0,489gam.

+ Mẫu A1-1 có khối lượng là 0,838 gam.

+ Mẫu A1-2 có khối lượng là 0,263 gam.

- Chất bám dính màu trắng trong dụng cụ bằng thủy tinh ký hiệu là A (đối tượng gửi giám định ký hiệu là mẫu B1) là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng của mẫu A do lượng chất bám dính quá ít.

- Trong 02 mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) lần lượt chứa trong 02 hai chai nhựa được niêm phong kí hiệu C và D (đối tượng gửi giám định được ký hiệu mẫu tương ứng là C và D) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

- H4 lại đối tượng giám định:

+ 0,314gam mẫu A.

+ 0,456 gam mẫu A1-1.

+ 0,089 gam mẫu A1-2.

+ 01 dụng cụ bằng thủy tinh, dạng ống gấp tạo khủy, một đầu phình thành bầu (nỏ thủy tinh).

+ Toàn bộ các bao gói, dụng cụ chứa, đựng mẫu vật sau giám định.

+ Mẫu chất bám dính trắng gửi giám định được kí hiệu B1 và các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) gửi giám định được ký hiệu C và D đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về vật chứng:

- Đối với 0,89gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các vật chứng được tạm giữ đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Đà Nẵng để phục vụ xét xử.

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu buổi hỏi cung có ghi âm ghi hình của bị cáo S và K, là chứng cứ nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059 do bà Võ Trần Hạnh T1 *(sinh năm 1980, trú số A đường N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh)* đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà T1 đã tặng cho xe này cho bà Huỳnh Thị H2 *(sinh năm 1958, trú tổ B, phường L, thành phố Đà Nẵng; là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Văn K1)*. Việc K1 sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy, bà H2 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý bà H2 là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Sơn về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Anh K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Anh K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp lời của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tháng 8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán lại cho người khác kiếm lời nên Nguyễn Văn S đã hai lần mua 1,59 gam ma túy loại Methamphetamine rồi bán lại cho Nguyễn Anh K hai lần vào ngày 05/8/2025 và ngày 12/8/2025 tại trước khu vực trại gà của mình ở tổ H, phường H, thành phố Đà Nẵng với số tiền thu lợi là 1.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Vào ngày 12/8/2025, tại trước khu vực trại gà của mình ở tổ H, phường H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Anh K đã mua 0,489 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Văn S với mục đích sử dụng, khi trên đường đi về

nhà để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – phố Đ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo S thực hiện hành vi rất nguy hiểm, lấy ma túy từ người khác, bán cho bị cáo K, nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội đối với bị cáo S. Bị cáo K có hành vi mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của minh. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung phạt tiền.

[4] Xét các tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án kết án về các hành vi phạm tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm gương lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Tuy nhiên qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Anh K đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo K có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,89 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh, dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu (nỏ thủy tinh), toàn bộ vỏ bao gói, dụng cụ chứa, đựng mẫu vật sau giám định (tất cả được niêm phong trong túi niệm mã số NS24071358 có chữ ký của giám định viên, điều tra viên và được đóng dầu của Phòng K3 Công an T4); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh không chứa gì bên trong; 01 (một) hộp nhựa hình trụ màu trắng đục kích thược (6x8x3,5)cm bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài khoảng

6,5cm, 01 đầu vớt nhọn, 15 (mười lăm) bao ni-long rỗng màu trắng có kích thước (2x2)cm; 01 (một) chai nhựa loại 330ml có gắn nắp màu trắng đục, trên nắp có 02 lỗ, bên trên có gắn nó thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059 do bà Võ Trần Hạnh T1 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà T1 đã tặng cho xe này cho bà Huỳnh Thị H2 *(là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Văn K1)*. Việc K1 sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy, bà H2 không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho bà H2.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 màu đen, số Imeil: 3583330173481 gắn thẻ sim số 0934770610 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, phía trước màu xanh, mặt lưng màu bạc gắn thẻ sim 0905940746, số Imeil: 353317/09/300013/2 (đã bị hỏng màn hình) thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh K, các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu buổi hỏi cung có ghi âm ghi hình của bị cáo S và K, là chứng cứ nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn S có được trong quá trình mua bán ma túy cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước, đã thu giữ của S số tiền 1.000.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 128 ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Kho bạc nhà nước Khu vực X), số tiền còn lại 400.000 đồng bị cáo S chưa nộp nên cần truy thu.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị Thanh P *(là vợ bị cáo S)* để chuyển tiền thối là 300.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Anh K, chị P không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn K1 và Nguyễn Anh S1, qua xác minh các bị cáo không thuộc các diện theo Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với lần mua ma túy vào ngày 05/8/2025 của bị cáo Nguyễn Anh K để sử dụng, do bị cáo đã sử dụng hết số ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác

định trọng lượng ma túy của lần phạm tội này nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lần phạm tội này là có cơ sở.

Đối với người có tài khoản zalo tên "Lương Mạnh H3", do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo **Nguyễn Anh K** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh K 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,89 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ bằng thủy tinh, dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu (nỏ thủy tinh), toàn bộ vỏ bao gói, dụng cụ chứa, đựng mẫu vật sau giám định (tất cả được niêm phong trong túi niệm mã số NS24071358 có chữ ký của giám định viên, điều tra viên và được đóng dầu của Phòng K3 Công an T4); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh không chứa gì bên trong; 01 (một) hộp nhựa hình trụ màu trắng đục kích thược (6x8x3,5)cm bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài khoảng 6,5cm, 01 đầu vớt nhọn, 15 (mười lăm) bao ni-long rỗng màu trắng có kích thước (2x2)cm; 01 (một) chai nhựa loại 330ml có gắn nắp màu trắng đục, trên nắp có 02 lỗ, bên trên có gắn nó thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 51P9-7059; số khung: Y - 248841; số máy: HC086 - 0247365 cho bà Huỳnh Thị H2.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 màu đen, số Imeil: 3583330173481 gắn thẻ sim số 0934770610 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, phía trước màu xanh, mặt lưng màu bạc gắn thẻ sim 0905940746, số Imeil: 353317/09/300013/2 (đã bị hỏng màn hình) thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh K.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn S có được trong quá trình mua bán ma túy cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước, đã thu giữ của S số tiền 1.000.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 128 ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Kho bạc nhà nước Khu vực X), số tiền còn lại 400.000 đồng bị cáo S chưa nộp nên cần truy thu.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2026)

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu buổi hỏi cung có ghi âm ghi hình của bị cáo S và K, là chứng cứ nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;*
- *VKSND quận Khu vực 4 – Đà Nẵng;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS Khu vực 4 – Đà Nẵng;;*
- *Công an TP Đà Nẵng (Phòng hồ sơ);*
- *Phòng THADS ;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng